

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Căn cứ Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Chức năng

1. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định trong Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định.

1.2. Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, các đề án về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy.

1.3. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định tại Điều 30 và Điều 32, Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Bộ Chính trị.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.5. Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh.

1.6. Thực hiện thông tin tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

1.7. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện việc tổng hợp, thống kê, lưu trữ, báo cáo định kỳ và đột xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

1.8. Tiếp công dân, xử lý đơn, thư thuộc thẩm quyền theo quy định.

1.9. Thực hiện các công việc về hành chính nội bộ của cơ quan.

1.10. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Phân công cán bộ, chuyên viên theo dõi ngành, địa phương, đơn vị; cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn.

1.11. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức

đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng.

2.2. Kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định; Quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

4. Phối hợp

4.1- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4.2- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy; phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và công tác đảm bảo phục vụ theo quy định.

4.3- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: gồm 04 đồng chí, trong đó: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; 03 Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là 03 Phó thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Các đơn vị trực thuộc: 04 phòng:

- Phòng Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ I;
- Phòng Nghiệp vụ II;
- Phòng Nghiệp vụ III.

Mỗi phòng bố trí 01 trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng; phòng có từ 10 người trở lên, được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng.

3. Biên chế

3.1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, cơ cấu ngạch cán bộ, công chức, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm được phê duyệt; đảm bảo tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương và Bộ Chính trị.

- Biên chế đã giao là 32 người.

- Biên chế chậm nhất đến năm 2021 còn 27 người.

3.2. Ngoài số biên chế quy định, khi cần thiết, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được trung tập một số cán bộ trong các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để phục vụ công tác nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng.

3.3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu... và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện theo quy định và theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 4. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1.1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

1.2. Định kỳ báo cáo, thống kê cơ bản về nhiệm vụ công tác với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

2.1. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì đại diện lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

3. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh là quan hệ phối hợp.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành tỉnh là quan hệ phối hợp.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

- Phối hợp nắm tình hình, nghiên cứu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện các mặt công tác của chính quyền có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

5. Đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

- Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quyết định này, xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng trực thuộc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức phù hợp với cơ cấu ngạch công chức, viên chức, tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm theo quy định.

2- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

3- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước đây của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng, } để
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương, } báo cáo
- Các Ban Đảng tỉnh, BCS Đảng, đảng đoàn;
các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- BTV huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- UBKT Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- LĐVPTU,
- CVTH-ĐN^L,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Xuân Tuyên